

Bản án số: 148/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 15 - 11 - 2023.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên.

Bà Hoàng Thị Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1982. Trú tại: Số nhà 51 đường H, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn V, xã T1, huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh Trần Tuấn A, chị Đặng Thị T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Tuấn A trình bày:

Anh kết hôn với chị Đặng Thị T ngày 16 tháng 12 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn Chị T để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do mâu thuẫn giữa anh Trần Tuấn A và chị Đặng Thị T trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ được. Anh đề nghị Tòa án không hòa giải giữa anh và Chị T. Anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai, ngày 02 tháng 11 năm 2023, chị Đặng Thị T trình bày: Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc anh Trần Tuấn A có đơn xin ly hôn. Chị có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Chị xác định thời gian kết hôn đúng như anh Tuấn Anh đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Tuấn Anh có đơn xin ly hôn chị nhận thấy tình cảm của mình không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Chị T xác định vợ chồng không đoàn tụ được. Chị đề nghị không hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị T, anh Trần Tuấn A xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Anh Trần Tuấn A và chị Đặng Thị T kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Tuấn Anh và Chị T đã thực sự tan vỡ, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa. Yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn Anh là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Anh Trần Tuấn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Tuấn A và chị Đặng Thị T.

2. Án phí: Anh Trần Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tuấn Anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002375 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí anh Tuấn Anh phải nộp. Anh Tuấn Anh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Trần Tuấn A, chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng